

NHẬN DIỆN MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI GIÁO DỤC TA HIỆN NAY

PGS.TS. DẶNG QUỐC BẢO

Onước ta, quá trình đào tạo trong các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục (GD) quốc dân đều được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của Nhà nước và sự tham gia của nhân dân. Cụm từ "quản lí Nhà nước về giáo dục" hay "trong giáo dục" được đặt ra để thảo luận nhằm làm sáng tỏ sự "quản lí công" đối với các hoạt động phát triển GD và tổ chức quá trình đào tạo (ĐT).

Theo các văn bản hiện hành, quản lí nhà nước trong GD bao gồm:

- Nhà nước xây dựng và chỉ đạo thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch kế hoạch phát triển GD.

- Nhà nước ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GD, ban hành điều lệ các loại hình nhà trường, ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ sở GD khác.

- Nhà nước quy định mục tiêu, chương trình, nội dung GD, tiêu chuẩn nhà giáo, tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị trường học, biên soạn, xuất bản, in và phát hành sách giáo khoa, quy chế thi cử và cấp văn bằng.

- Nhà nước quy định tổ chức bộ máy các cơ quan quản lí GD.

- Nhà nước tổ chức chỉ đạo việc đào tạo, bồi dưỡng GV và cán bộ quản lí GD.

- Nhà nước quy định điều phối các nguồn lực để phát triển sự nghiệp GD.

- Nhà nước tổ chức quản lí công tác nghiên cứu khoa học công nghệ đối với phát triển GD.

- Nhà nước tổ chức quản lí công tác quan hệ quốc tế về GD.

- Nhà nước quy định việc tặng danh hiệu vinh dự cho những người có nhiều công lao đối với sự nghiệp phát triển GD.

- Nhà nước thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về GD, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lí các hành vi vi phạm pháp luật về GD.

Mười vấn đề này là cốt lõi đầy đủ và chặt chẽ trong hệ thống các mục tiêu đặt ra cho GD. Lí thuyết đặt ra là như vậy, song thực tế, khi thực hiện việc quản lí Nhà nước đối với GD, ta vẫn có nhiều bất cập và lúng túng cả trong quan điểm và hành động thực tiễn. Chúng tôi mạnh dạn nêu một số khó khăn về vấn đề quản lí nhà

nước đối với GD và đề xuất một số giải pháp cho việc hoá giải những vấn đề này. Những kiến giải mà chúng tôi nêu ra có thể không là mới, những cũng rất mong được bạn đọc tham khảo và đóng góp ý kiến.

1. Quản lí nhà nước đối với GD nước ta đặt trong hoàn cảnh vừa phải chấp nhận sự chưa hoàn thiện của thị trường, vừa chịu áp lực của tư duy kế hoạch chỉ huy quan liêu còn nặng nề

Sự phát triển của GD nước ta trong thời kì đổi mới đã chứng tỏ: trong bất cứ hoàn cảnh nào, GD cũng đồng thời phải phục vụ cho mục tiêu tái sản xuất sức lao động có kỹ thuật cao và mục tiêu tái sản xuất quan hệ sản xuất với định hướng XHCN, rút ngắn sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn, miền xuôi, miền núi. Ta đã làm được nhiều việc để thực hiện mục tiêu tổng thể này, song cũng còn nhiều việc chưa làm được do sự giằng co giữa một bên là thị trường chưa hoàn chỉnh và một bên là lối thói của lối kế hoạch chỉ huy, bao cấp quan liêu với cơ chế xin - cho. Đầu vào của GD phổ thông và GD chuyên nghiệp bị chi phối bởi sự gia tăng dân số, bởi sự yếu kém của một số nhà làm kế hoạch còn ít hiểu biết về quá trình sự phạm, trong lúc đầu ra của GD thì lại bị điều tiết của cơ chế thị trường lao động, thị trường nhân lực.

Hậu quả là một số chính sách phát triển cần có sự chỉ đạo sát sao của Nhà nước vẫn chưa có hiệu quả rõ rệt (chính sách phát triển GD kĩ thuật nghề nghiệp, một số chủ trương thay sách, phổ cập GD,...).

Để giải quyết mâu thuẫn này không phải dễ dàng nhưng cũng cần làm gấp một số việc sau đây:

- Hiệu chỉnh những điều khoản trong các luật chưa phù hợp với đồng thái phát triển GD, vì sự phát triển GD hiện nay không chỉ tuân theo *Luật Giáo dục* mà còn bị chi phối bởi *Luật Doanh nghiệp*, *Luật Đất đai*, *Luật Lao động*,...

- Tăng cường sự chuyên gia luật ở các cơ quan quản lí GD các cấp. Có hiện tượng cán bộ quản lí GD của ta có tài năng về sự phạm nhưng hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nên đã để lại hậu quả đáng tiếc cho sự phát triển của hệ thống chung hoặc sự phát triển của đơn vị.

2. Quy mô giáo dục - đào tạo ở tất cả các loại hình ngày càng tăng nhưng bộ máy điều hành thì còn nhiều bất cập và bị phân tán

Nhìn vào quy mô các ngành học, ta đạt đến 25% dân cư đi học. Ít có ngành nào số học sinh dưới 1 vạn, số GV dưới 1 ngàn. Ngành GD-ĐT là "ngành công nghiệp không ống khói" khá đồ sộ trong các ngành kinh tế-văn hoá của đất nước. Nhưng quản lí, vận hành hoạt động GD ở nhiều địa phương chưa được nhất thể hoá trong năm mặt của quá trình đào tạo: - Quản lí chuyên môn; - Quản lí nhân sự; - Quản lí bộ máy; - Quản lí tài chính; - Quản lí cơ sở vật chất. ở nhiều tỉnh, quản lí các mặt này còn bị phân tán hoặc chia nhỏ.

Để giải quyết vấn đề này cần sớm nhất thể hoá sự chỉ huy thống GD quốc dân cho mọi địa phương và nhất thể hoá sự điều hành các vấn đề khác nhau của quá trình đào tạo. Không nên tách rời sự chỉ đạo chuyên môn và sự chỉ đạo các điều kiện đảm bảo cho sự phát triển chuyên môn theo các cơ quan quản lí khác nhau. Cũng nên quan tâm làm rõ thế nào là "dịch vụ công", thế nào là "quản lí công" đối với việc chỉ đạo quá trình ĐT. Hiện tượng một số cấp của ngành "vừa đá bóng, vừa thổi còi" đã làm nhiều việc xác định kết quả ĐT thất bại.

3. Cơ sở nhà trường muốn được tăng quyền tự chủ và chịu trách nhiệm, song cấp quản lí bên trên ở một số nơi lại không muốn bị giảm quyền lực quản lí đối với cấp dưới

Trên lý thuyết có lối đi: "đạy học lấy người học làm trung tâm" (hướng vào người học); "quản lí lấy nhà trường làm cơ sở" và thông điệp: "tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các nhà trường". Nhưng trong thực tế, phần lớn các nhà trường hiện nay, đặc biệt là các nhà trường của hệ thống GD phổ thông tồn tại trong cơ chế xin-cho. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhiều nhà trường bị hạn chế, trong lúc đó, một vài trường do người quản lí "năng động" tranh thủ được các mối quan hệ thuận lợi với cấp trên nên được hưởng một số ưu đãi. Tình hình này khiến cho nhiều chuẩn đặt ra cho quá trình sư phạm nếu không đạt thì không biết quy trách nhiệm về ai. Cần sớm xây dựng chuẩn bao quát được các mặt khác nhau của quá trình ĐT: chuẩn về nội dung, chuẩn về GV, chuẩn về cơ sở vật chất sư phạm, chuẩn về đội ngũ cán bộ quản lí và ổn định một thời gian đạt chuẩn cho mỗi nhà trường. Có làm được như vậy mới hi vọng giữ được kỉ cương quản lí nhà nước đối với các nhà trường đồng thời phát huy sự tự quản lí nhà trường.

4. Sự phát triển kinh tế giáo dục giữa các vùng đất nước còn chênh lệch khá lớn

Trong 61 tỉnh, thành nước ta, nơi giàu nhất và nơi nghèo nhất thu nhập bình quân đầu người chênh nhau gần 7 lần. Nguồn nhân lực qua đào tạo kĩ thuật nơi cao nhất và thấp nhất chênh nhau 26 lần (nhân lực có trình độ cao đẳng, đại học trở lên ở Hà Nội là 183 phần ngàn, ở Sóc Trăng là 7

phần ngàn). GD ở các địa phương có thể ở 4 trạng thái sau: - Kinh tế tốt - GD tốt; - Kinh tế tốt - GD trung bình; - Kinh tế trung bình - GD tốt; Kinh tế trung bình - GD trung bình. Rõ ràng, phương thức quản lí Nhà nước không thể như nhau cho cả 4 trạng thái này.

Ở những nơi có kinh tế tốt, sự quản lí phải đầy nhanh quá trình chuẩn hoá- hiện đại hoá một cách toàn diện đối với các mặt khác nhau của quá trình sư phạm. Ở những nơi còn lệch pha về hai nhân tố này, phải tuỳ hoàn cảnh mà có sự lựa chọn ưu tiên cho việc chuẩn hoá-hiện đại hoá, hoặc là cơ sở vật chất sư phạm đi trước so với GV, hoặc đội ngũ GV đi trước một bước so với cơ sở vật chất sư phạm. Ở nơi mà kinh tế và GD còn nhiều khó khăn, quản lí Nhà nước đối với GD phải dựa vào một số quy định của các chương trình kinh tế-xã hội đặc biệt của Chính phủ mà triển khai thực hiện chính sách, chiến lược GD cho phù hợp.

5. Ngân sách chi cho GD dù có đều đặn được tăng lên song vẫn còn quá ít ỏi so với nhu cầu tổ chức GD ở mức bình thường

Theo tính toán của các nhà kinh tế, chi cho GD-ĐT ở nước ta trong những năm vừa qua dao động trong khoảng 2,6% GDP (khoảng 15% ngân sách nhà nước). Với tỉ lệ chi này thì khó có thể đổi mới tính hiệu lực của của quản lí Nhà nước.

Trong những năm vừa qua, chúng ta chưa mạnh dạn phát triển GD cộng đồng, nhà trường cộng đồng; có xu hướng "công lập hoá", "bán công hoá" đối với đào tạo GD phổ thông ở một số địa phương. Vì vậy, tốc độ chuẩn hoá trường lớp đạt chậm. Khi phân bổ ngân sách cho GD vốn đã rất ít ỏi, quản lí Nhà nước đối với GD không nên tạo ra trạng thái "bào bằng" cho mọi ngành, mọi nhà trường. Cần có các giải pháp dùng đồng tiền tập trung vào các trọng điểm, tạo nhanh được các trường chuẩn có tác động đến toàn bộ hệ thống GD quốc dân, đồng thời phát triển nhanh GD cộng đồng, nhà trường cộng đồng, thu hút đồng đảo sự hỗ trợ của cộng đồng, của tư nhân vào quá trình GD. Về vấn đề này, cần lưu ý các giải pháp của Malaysia trong tám năm 2000. Ông Mahathir, Thủ tướng nước này đã tập trung 100 tỉ đô la cho việc phát triển 100 trường bậc trung học phổ thông gọi là trường "Smart School" (Trường học thông minh) trong vòng 5 năm từ 2001-2005 và coi việc có được các nhà trường thông minh như một động lực đưa Malaysia thành đất nước tri tuệ của khối ASEAN. □

Tài liệu tham khảo

1. Luật Giáo dục. NXB Chính trị quốc gia. H 1999.
2. Nghị định số 43/2000/NĐ-CP (quy định chi tiết về hướng dẫn một số điều của Luật Giáo dục). 30/8/2000.
3. Trần Đình Huỳnh - Nguyễn Hữu Khiển - Trần Minh Đoàn. Cơ sở lí luận hành chính nhà nước. NXB Chính trị quốc gia. H 1997.